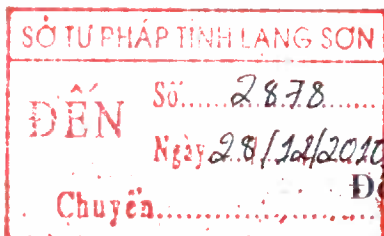


HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 22 /2010/NQ-HĐND

Lạng Sơn, ngày 15 tháng 12 năm 2010



NGHỊ QUYẾT

Về Quy hoạch phát triển Khu kinh tế cửa khẩu
Đông Đăng - Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN
KHOÁ XIV, KỲ HỌP THỨ 17

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/4/2004; Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 06/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006; Thông tư số 03/2008/TT-BKH ngày 01/7/2008 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn một số điều của Nghị định số 04/2008/NĐ-CP, Nghị định số 92/2006/NĐ-CP;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 138/2008/QĐ-TTg ngày 14/10/2010 Về việc thành lập và ban hành Quy chế hoạt động của Khu kinh tế cửa khẩu Đông Đăng - Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn và Quyết định số 1055/QĐ-TTg ngày 08/7/2010 Phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Đông Đăng - Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030.

Sau khi xem xét Tờ trình số 68/TTr-UBND ngày 16/11/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Quy hoạch phát triển Khu kinh tế cửa khẩu Đông Đăng - Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế và ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Quy hoạch phát triển Khu kinh tế cửa khẩu Đông Đăng - Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020 theo Tờ trình số 68/TTr-UBND ngày 16/11/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân tỉnh hoàn thiện Báo cáo Quy hoạch phát triển Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; chỉ đạo tổ chức thực hiện Quy hoạch sau khi được phê duyệt.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Khóa XIV, kỳ họp thứ 17 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2010./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ KH và ĐT, Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- VKS, TAND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban Đảng, Đoàn thể, các tổ chức CTXH;
- Các Sở, Ban, ngành tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TP;
- CPVP, CV VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- CPVP, các phòng CV VP. UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh, Báo Lạng Sơn;
- Lưu: VT, Hồ sơ kỳ họp.

CHỦ TỊCH



Hoàng Thị Bích Ly

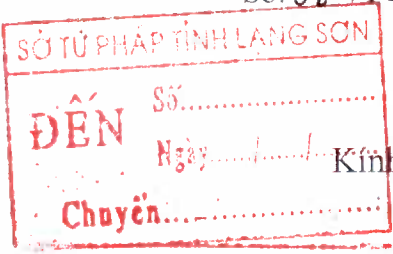
- KT - TD + pl
- 3 u

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 68 /TT-UBND

Lạng Sơn, ngày 16 tháng 11 năm 2010



Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XIV, kỳ họp thứ 17

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Quy hoạch phát triển Khu kinh tế cửa khẩu Đông Đăng - Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/ 2003.

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP, ngày 7/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch; Nghị định số 04/2008/NĐ-CP, ngày 11/1/2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều trong Nghị định số 92/2006/NĐ-CP.

Căn cứ thông tư số 03/2008/TT-BKH, ngày 01/7/2008 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn một số điều của Nghị định số 04/2008/NĐ-CP, Nghị định số 92/2006/NĐ-CP.

Căn cứ Quyết định số 138/2008/QĐ-TTg ngày 14/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ Về việc thành lập và ban hành Quy chế hoạt động của Khu kinh tế cửa khẩu Đông Đăng - Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Căn cứ Quyết định số 1055/QĐ-TTg ngày 08/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Đông Đăng - Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020.

Báo cáo Quy hoạch phát triển Khu kinh tế cửa khẩu Đông Đăng - Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020 sau khi soạn thảo xong đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, ngành liên quan; Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ góp ý và được Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn thẩm định tại Báo cáo số 93/BC-STP ngày 02/7/2010. Những ý kiến góp ý đã được tiếp thu hoàn chỉnh Báo cáo Quy hoạch.

Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XIV, kỳ họp thứ 17 thông qua Quy hoạch phát triển Khu kinh tế cửa khẩu Đông Đăng - Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020 với các nội dung chủ yếu sau:

I. SỰ CẦN THIẾT

Ngày 14/10/2008, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 138/2008/QĐ-TTg về việc thành lập và ban hành Quy chế hoạt động của Khu kinh tế cửa khẩu Đông Đăng - Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Để xác định quan điểm, mục tiêu, phương hướng và các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội và tổ chức không gian các hoạt động kinh tế - xã hội hợp lý của Khu kinh tế cửa khẩu đến năm

gian các hoạt động kinh tế - xã hội hợp lý của Khu kinh tế cửa khẩu đến năm 2020, tại Quyết định này, Thủ tướng Chính phủ đã giao nhiệm vụ cho UBND tỉnh tổ chức lập và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn. Quy hoạch sẽ là căn cứ để xây dựng quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu; kế hoạch hàng năm và 5 năm về phát triển Khu kinh tế; là căn cứ khoa học cho việc xác định các chủ trương, giải pháp chỉ đạo, điều hành quá trình xây dựng và phát triển Khu kinh tế trong thời gian tới.

Dự thảo báo cáo đã được các Bộ, ngành Trung ương tham gia đóng góp ý kiến và cần được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua để tổ chức thẩm định theo quy định và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA QUY HOẠCH

1. Khái quát về Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn (sau đây gọi tắt là Khu kinh tế cửa khẩu)

Khu kinh tế cửa khẩu được xây dựng trên cơ sở các Quyết định: số 55/2008/QĐ-TTg ngày 28/4/2008, số 138/2008/QĐ-TTg ngày 14/10/2008 và số 1601/QĐ-TTg ngày 07/11/2008 của Thủ tướng Chính phủ.

Khu kinh tế cửa khẩu được hình thành trên diện tích 394km², bao gồm: thành phố Lạng Sơn mở rộng, thị trấn Cao Lộc, thị trấn Đồng Đăng và các xã: Thụy Hùng, Phú Xá, Bảo Lâm, Thạch Đạn, Hồng Phong, Tân Liên, Song Giáp, một phần xã Bình Trung thuộc huyện Cao Lộc, các xã Tân Thanh, Tân Mỹ thuộc huyện Văn Lãng, một phần xã Văn An thuộc huyện Chi Lăng, xã Đồng Giáp thuộc huyện Văn Quan; là khu kinh tế tổng hợp, đa chức năng, đan xen các yếu tố kinh tế với xã hội, quốc phòng an ninh, trong đó lĩnh vực mũi nhọn là phát triển kinh tế cửa khẩu; Là khu kinh tế động lực chủ đạo thúc đẩy tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển văn hoá, xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh tạo cho Lạng Sơn có bước phát triển nhanh và bền vững trong những năm tới.

2. Đánh giá tình hình KT - XH giai đoạn 2006 - 2010.

- Tăng trưởng GDP chung toàn Khu KTCK đạt 14,0 %, trong đó CN - XD tăng 16,0%, DV tăng 15,4% và nông lâm nghiệp tăng 7,5%.

- Năm 2010: Cơ cấu kinh tế, tỷ trọng ngành DV chiếm 58,0%, CN - XD chiếm 26,4% và NLN chiếm 15.6% trong GDP chung của Khu KTCK; GDP của Khu KTCK Đồng Đăng - Lạng Sơn chiếm 47% so với GDP của toàn tỉnh.

- Thu nhập bình quân đầu người tăng từ 10,0 triệu đồng (năm 2005) lên 20,0 triệu đồng tương đương 1.050 USD (năm 2010).

- Các lĩnh vực xã hội có chuyển biến tiến bộ, dân số tại thời điểm tổng điều tra tháng 4 năm 2009 là 148.649 người. Công tác bảo vệ môi trường được quan tâm.

- Kết cấu hạ tầng được tăng cường (*giao thông, điện, nước, viễn thông...*) nhất là tại khu vực thành phố Lạng Sơn, các khu vực cửa khẩu... góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

- Quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội, đặc biệt là an ninh biên giới được đảm bảo.

3. Quan điểm, mục tiêu và khâu trọng yếu.

a) Quan điểm.

- Phát triển Khu KTCK Đồng Đăng - Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn phù hợp với xu thế hội nhập quốc tế; gắn kết chặt chẽ với phát triển KT - XH vùng kinh tế trọng điểm Bắc bộ, vùng trung du miền núi phía Bắc và tỉnh Lạng Sơn.

- Phát triển Khu KTCK Đồng Đăng - Lạng Sơn trở thành KKTCK động lực, năng động, tạo sự chuyển biến mạnh về tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh, là điểm nhấn trên hành lang kinh tế Nam Ninh - Lạng Sơn - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh, góp phần thúc đẩy quan hệ hợp tác hữu nghị hai nước Việt - Trung.

- Phát triển Khu KTCK Đồng Đăng - Lạng Sơn trên cơ sở đẩy mạnh phát triển kinh tế lĩnh vực mũi nhọn là thương mại, du lịch, dịch vụ đi đôi với giải quyết tốt các vấn đề xã hội, bảo vệ môi trường, củng cố quốc phòng an ninh, đảm bảo phát triển nhanh và bền vững.

b) Mục tiêu chủ yếu.

*** Về kinh tế.**

- Phần đầu tư tỷ trọng GDP của Khu KTCK Đồng Đăng - Lạng Sơn đạt 57% năm 2015 và 68% năm 2020 trong cơ cấu GDP chung của toàn tỉnh; GDP bình quân/người năm 2015 đạt 1.865 USD, đến năm 2020 đạt 2.870 USD.

- Tốc độ tăng trưởng chung của Khu KTCK (GDP) bình quân thời kỳ 2011- 2020 đạt 14,0%/năm, trong đó DV đạt 15,0%/năm, CN - XD đạt 14,0% và NLN đạt 4,5%/năm.

- Cơ cấu kinh tế: Năm 2015: DV chiếm 61,7%, CN - XD 28,1%, NLN 10,2%; Năm 2020: DV chiếm 65,3%, CN - XD 29,2%, NLN 5,5%.

- Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu qua địa bàn Khu KTCK là 7,9 tỷ USD, trong đó giai đoạn 2011 -2015 là 2,9 tỷ USD, giai đoạn 2016 - 2020 là 5 tỷ USD.

- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội là 66.308 tỷ đồng, trong đó giai đoạn 2011-2015 là 33.817 tỷ đồng, giai đoạn 2016 - 2020 là 32.491 tỷ đồng.

*** Về xã hội.**

- *Dân số và việc làm*: tốc độ tăng dân số tăng bình quân 2,2%/năm, năm 2015 có 167.444 người, đến năm 2020 có 185.780 người; Giải quyết việc làm hàng năm cho khoảng 4000 - 4.500 lao động.

- *Giáo dục - đào tạo*: hoàn thành phổ cập trung học phổ thông; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 46% năm 2015, đạt 70% năm 2020 .

- *Y tế*: đạt tỷ lệ 16 bác sỹ, 70 giường bệnh/1 vạn dân, giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em xuống còn 5% vào năm 2020

- *Giảm nghèo*: giảm hộ nghèo xuống dưới 7% năm 2015 và dưới 3% năm 2020.

- *Cung cấp điện*: số hộ sử dụng điện đạt 99,8% năm 2015 và 100% năm 2020.

*** Về bảo vệ môi trường.**

- *Tỷ lệ độ che phủ rừng*: đến năm 2015 đạt 56% và đến năm 2020 đạt 62%.

- *Tỷ lệ sử dụng nước hợp vệ sinh*: khu vực nông thôn đạt 87% năm 2015, đạt mức 98% năm 2020; khu vực thành thị đạt 99% năm 2015, đạt 100% năm 2020.

- *Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn*: đạt 93% năm 2015, đạt 100% năm 2020.

- *Tỷ lệ thu gom và xử lý nước thải*: đạt tiêu chuẩn trước khi thải ra môi trường ở đô thị đạt mức 64% vào năm 2015 và đạt mức 85% vào năm 2020.

- *Tỷ lệ xử lý chất thải y tế*: năm 2015 đạt mức 100%.

- *Các KCN, CCN, khu du lịch, trung tâm thương mại*: đều có hệ thống thu gom và xử lý nước thải trước khi thải ra môi trường.

c) Khâu trọng yếu.

- Tập trung phát triển kết cấu hạ tầng quan trọng của khu kinh tế cửa khẩu. Khẩn trương triển khai thực hiện các dự án đầu tư theo danh mục các dự án ưu tiên nghiên cứu đầu tư tại Quyết định số 55/2008/QĐ-TTg ngày 28/4/2008.

- Đẩy mạnh xây dựng và phát triển Khu hợp tác kinh tế biên giới Đồng Đăng, thành phố Lạng Sơn... trở thành khu chủ đạo trong Khu KTCK

- Xây dựng cộng đồng doanh nghiệp, đội ngũ doanh nhân thích ứng với xu thế hội nhập kinh tế quốc tế; Cải thiện môi trường đầu tư, thu hút mạnh mẽ các thành phần kinh tế tham gia đầu tư vào khu kinh tế cửa khẩu.

4. Tổ chức không gian, mô hình phát triển

4.1. Tổ chức không gian

a) Khu phi thuế quan:

Bao gồm các khu chức năng đáp ứng được điều kiện của khu phi thuế quan trong Khu hợp tác kinh tế biên giới Đồng Đăng, gồm các khu chủ yếu sau:

- Khu thương mại Tân Thanh, Cốc Nam.
- Khu sản xuất gia công hàng hoá xuất nhập khẩu.
- Khu lưu chuyển hàng hoá...

Khu phi thuế quan được tập trung chủ yếu ở hai xã Tân Thanh và Tân Mỹ huyện Văn Lãng

b) Khu thuế quan gồm các khu còn lại.

- Khu cửa khẩu gồm cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị, cửa khẩu quốc tế ga đường sắt Đồng Đăng.

- Khu, cụm công nghiệp gồm KCN Hồng Phong, cụm CN số 2; cụm CN Hợp Thành.

- Khu thương mại, dịch vụ, du lịch gồm các khu Chợ Đông Kinh, Chợ Kỳ Lừa, trung tâm thương mại Đồng Đăng, Nà Tâm, quần thể Tam Thanh, Đèo Giang Văn Vi...

- Khu hành chính gồm khu hành chính của tỉnh, khu hành chính của thành phố, khu hành chính của thị xã Đồng Đăng tương lai.
- Khu đô thị gồm các khu đô thị Phú Lộc, Nam Hoàng Đồng, Nam thành phố Lạng Sơn...
- Một số khu khác (giáo dục, y tế, văn hoá thể thao, khu vực biên giới, khu vực nông thôn...).

4.2. Mô hình phát triển.

Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn là Khu kinh tế tổng hợp, đa chức năng, đan xen các yếu tố kinh tế với xã hội, quốc phòng an ninh; trong đó lĩnh vực mũi nhọn là kinh tế cửa khẩu.

5. Phương hướng phát triển các ngành, lĩnh vực.

5.1. Các ngành dịch vụ:

** Ngành thương mại*

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu qua địa bàn Khu KTCK đạt 8,0 tỷ USD, trong đó đạt 2,9 tỷ USD với tốc độ tăng trưởng xấp xỉ 16,2% vào năm 2015 và trên 5,1 tỷ USD với mức tăng trưởng trên 11,8% vào năm 2020.

Tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng thương mại tại các khu cửa khẩu, thành phố Lạng Sơn...

Tập trung xây dựng và phát triển các khu thương mại Tân Thanh, Cốc Nam, khu sản xuất gia công nâng cấp hàng hoá đẩy mạnh xuất khẩu theo thông lệ quốc tế, từng bước giảm nhập siêu.

Khẩn trương xây dựng và đưa vào hoạt động Khu trung chuyển hàng hoá; Nâng cấp cửa khẩu Quốc tế Hữu Nghị, ga Đồng Đăng khang trang, hiện đại.

Đẩy mạnh phát triển các trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng tiện ích... khuyến khích người Việt sử dụng hàng Việt.

** Ngành du lịch*

Tổng lượng khách du lịch đến Khu KTCK đến năm 2015 đạt khoảng 3 triệu lượt người, (trong đó khách quốc tế là 1,7 triệu lượt người) với mức tăng trưởng 25% so với năm 2010, tới năm 2020 đạt trên 7,5 triệu lượt người (trong đó khách quốc tế là 4,2 triệu lượt người) với mức tăng trưởng 27% so với năm 2015.

Tập trung phát triển hạ tầng du lịch, xây dựng các khu-điểm du lịch trọng điểm như khu sinh thái Hồ Nà Tâm, Khu sân golf, quần thể động Tam Thanh, Nhị Thanh, thành nhà Mạc, Khu du lịch Đèo Giang, Văn Vi...

Khai thác có hiệu quả các loại hình du lịch: du lịch mua sắm, du lịch văn hoá tâm linh, du lịch vui chơi giải trí, du lịch sinh thái, du lịch quá cảnh... Tổ chức tốt các tuyến du lịch trong Khu KTCK, trong tỉnh Lạng Sơn, trong nước, quá cảnh sang Trung Quốc và quốc tế.

Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến du lịch, nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch.

** Ngành dịch vụ khác*

- Dịch vụ vận tải: Khuyến khích phát triển các loại hình vận tải theo hướng tiện nghi và hiện đại, đáp ứng nhu cầu vận tải hàng hoá, vận chuyển hành khách ngày càng tăng cao.

- Dịch vụ tài chính: Khuyến khích phát triển các dịch vụ tài chính, ngân hàng, nâng cao năng lực huy động và đáp ứng nhu cầu vốn đầu tư phát triển, đa dạng các loại hình bảo hiểm và dịch vụ thanh toán.

- Dịch vụ bưu chính, viễn thông: Khuyến khích phát triển các dịch vụ bưu chính, viễn thông theo hướng hiện đại, đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt.

5.2. Ngành Công nghiệp - Xây dựng:

Tốc độ tăng trưởng GDP ngành CN-XD là 14%/năm, trong đó giai đoạn 2011-2015 là 16,6%/năm và giai đoạn 2016 - 2020 là 12,5%/năm; nâng tỷ trọng của ngành từ 26,4% (2010) lên 28,1% (2015) và 29,2% (2020) trong cơ cấu GDP của Khu KTCK.

Đẩy mạnh phát triển công nghiệp dựa trên tiềm năng, lợi thế so sánh, sử dụng công nghệ sạch, thân thiện với môi trường, tập trung xây dựng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất...Chú trọng phát triển các ngành chủ yếu sau:

- Gia công, chế biến và nâng cấp sản phẩm nông nghiệp.
- Công nghiệp sản xuất hàng vật liệu xây dựng.
- Công nghiệp sản xuất máy móc thiết bị.
- Công nghiệp phụ trợ.

5.3. Ngành nông - lâm nghiệp

Tốc độ tăng trưởng GDP ngành là 4,5%/năm, trong đó giai đoạn 2011-2015 là 10,2%/năm và giai đoạn 2016-2020 là 5,5%/năm. Giảm tỷ trọng từ 15,6% (2010) xuống 10,2% (2015) và 5,5% (2020) trong cơ cấu GDP của Khu KTCK.

Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nội bộ ngành tăng dần tỷ trọng ngành lâm nghiệp, trong nông nghiệp nâng dần tỷ trọng ngành chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hoá, áp dụng khoa học công nghệ tiên tiến, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, đáp ứng nhu cầu thị trường nội địa và xuất khẩu, gắn kết chặt chẽ giữa phát triển nông nghiệp và nông thôn.

5.4. Văn hoá xã hội

Dân số, lao động: Dự báo dân số vào năm 2015 là 167.444 người, trong đó lao động là 97.206 người và tới năm 2020 là 185.780 người, trong đó lao

động là 117.502 người. Dân số thành thị và nông thôn có tỷ lệ là 65,1% với 34,9% (2015) và 68,7% với 31,3% (2020).

Giáo dục đào tạo: Đảm bảo 100% số phòng học các trường trong Khu được kiên cố hóa vào năm 2015 và đến năm 2020 có 90% số trường đạt chuẩn quốc gia.

Y tế: Phát triển mạng lưới y tế theo hướng hiện đại, phấn đấu 100% xã, phường có trạm y tế và đạt chuẩn quốc gia về y tế; Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Văn hoá, thông tin, thể thao: Phát triển các thiết chế văn hoá, Nâng cấp mạng lưới phát thanh, truyền hình, Internet và phát triển mạnh các phong trào văn hoá thể dục thể thao, không ngừng nâng cao mức hưởng thụ văn hóa của nhân dân.

5.5. Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng

* *Giao thông:* Từng bước hoàn thiện mạng lưới giao thông đối ngoại, giao thông nội bộ, khẩn trương hoàn thành nâng cấp các đoạn đường quốc lộ trong khu kinh tế như 1A, 4A.

Hệ thống tải điện: Xây mới một số trạm biến áp 220 KW, nâng cấp các trạm biến áp cho từng khu chức năng. Nâng cấp toàn diện hệ thống lưới cấp điện theo chuẩn quốc gia, đảm bảo cung cấp điện thường xuyên, ổn định cho sản xuất và đời sống.

Hệ thống cấp, thoát nước: Xây dựng mới các hệ thống cấp nước theo tiêu chuẩn đảm bảo cấp nước phục vụ sản xuất, đời sống và hệ thống thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt đảm bảo không gây ngập úng cục bộ.

Bưu chính, viễn thông: Xây dựng, hoàn chỉnh hạ tầng bưu chính viễn thông hiện đại, đồng bộ.

5.6. Bảo vệ môi trường

Xử lý nước thải: Nước thải công nghiệp trong các KCN, CCN, khu Chế xuất... đều được xử lý đạt tiêu chuẩn; Nước thải sinh hoạt tại các khu đô thị, khu dân cư, trung tâm thương mại du lịch, dịch vụ... cũng được xử lý trước khi thải ra hệ thống thoát nước chung.

Xử lý chất thải rắn: Chất thải rắn trong các KCN, CCN, KCX... và các khu đô thị, khu dân cư... được phân loại và thu gom theo quy định.

5.7. Quốc phòng, an ninh

Khu KCK Đồng Đăng - Lạng Sơn nằm trong khu vực trọng yếu về quốc phòng an ninh, việc xây dựng và phát triển Khu KTCK cần được gắn kết chặt chẽ với đảm bảo quốc phòng an ninh cũng chính là điều kiện để phát triển nhanh và bền vững.

Củng cố nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, xây dựng tuyến biên giới vững mạnh toàn diện, phòng chống tội phạm, nhất là tội phạm qua biên giới đảm bảo trật tự và an toàn xã hội.

6. Các giải pháp chủ yếu.

a) Về vốn đầu tư.

Huy động mọi nguồn lực tài chính của các thành phần kinh tế trong nước, ngoài nước; địa phương, trung ương... bằng các nguồn ngân sách, tín dụng, vốn từ quỹ đất, trái phiếu công trình và bằng các hình thức BOT, BTO, BT, PPP...

Quản lý, sử dụng các nguồn vốn đầu tư một cách hợp lý và hiệu quả. Các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội quan trọng không có khả năng thu hồi vốn được bố trí từ nguồn vốn đầu tư phát triển của ngân sách Trung ương và địa phương.

b) Về cơ chế chính sách.

Cơ chế chính sách được áp dụng trong Khu KTCK Đồng Đăng - Lạng Sơn theo các Quyết định: số 138/2008/QĐ-TTg, số 33/2009/QĐ-TTg, số 100/2009/QĐ-TTg... của Thủ tướng Chính phủ.

Ngoài các cơ chế chính sách trên đây, nghiên cứu trình Thủ tướng Chính phủ có cơ chế chính sách đặc thù được áp dụng đối với Khu hợp tác kinh tế biên giới Đồng Đăng.

c) Về đào tạo, phát triển nguồn nhân lực.

Phát triển hệ thống các trường chuyên nghiệp, dạy nghề, đa dạng hoá các loại hình đào tạo, nâng cao trình độ năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý hành chính nhà nước, quản lý doanh nghiệp, đội ngũ viên chức trong các đơn vị sự nghiệp và lực lượng lao động trong các doanh nghiệp.

Có kế hoạch đào tạo ngắn hạn, dài hạn phù hợp với từng loại hình đào tạo, có chính sách khuyến khích, hỗ trợ đào tạo và ưu tiên tuyển dụng lao động tại chỗ, lao động có chuyên môn cao, tay nghề giỏi làm việc trong Khu KTCK.

7. Phân kỳ thực hiện Quy hoạch.

a) Giai đoạn 2011 - 2015:

- Đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng quan trọng của khu kinh tế, trong 3 năm đầu thực hiện tốt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư, tập trung xây dựng hạ tầng tại các khu cửa khẩu, thành phố Lạng Sơn như: khu cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị, khu trung chuyển hàng hoá, khu chế xuất, khu thương mại dịch vụ quốc tế Nà Tâm, khu đô thị Nam Hoàng Đồng, khu đô thị Phú Lộc...

- Hoàn thành lập Đề án và triển khai xây dựng Khu hợp tác kinh tế biên giới Đồng Đăng trong Khu KTCK Đồng Đăng - Lạng Sơn.

- Hoàn thành việc cụ thể hoá các cơ chế, chính sách áp dụng trong Khu KTCK Đồng Đăng - Lạng Sơn.

b) Giai đoạn 2016 - 2020:

- Đẩy mạnh phát triển đa ngành. Trong đó, chú trọng phát triển các ngành dịch vụ, đảm bảo sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

- Hoàn thiện đồng bộ kết cấu hạ tầng các khu chức năng trong Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn.

- Hoàn thiện đồng bộ cơ chế chính sách và vận hành có hiệu quả các khu chức năng trong khu kinh tế.

8. Tổ chức thực hiện quy hoạch:

- Thực hiện công bố công khai Quy hoạch để các cấp, các ngành từ tỉnh đến cơ sở biết và thực hiện.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện Quy hoạch theo từng giai đoạn 2011-2015 và giai đoạn 2016 - 2020.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện quy hoạch.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XIV, kỳ họp thứ 17 thông qua Quy hoạch phát triển Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Tỉnh ủy (báo cáo);
- Ban KT-NS HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: KH&ĐT, TC;
- Ban QL Khu KTCK ĐĐ-LS;
- CPVP, các phòng CV;
- Lưu VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Vy Văn Thành